

Số: 38/TB-BVCK27/2

Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc xác định giá các mặt hàng mua sắm trực tiếp tại bệnh viện

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Hiện tại, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng đang có nhu cầu mua sắm trực tiếp thuốc để phục vụ cho khám chữa bệnh của bệnh viện.

Bệnh viện có tham khảo giá trúng thầu theo Quyết định 124/QĐ-BVCK27/2 ngày 28/10/2024 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc generic 256 mặt hàng và Quyết định 118/QĐ-BVCK27/2 ngày 07/10/2024 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói số 2: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền 03 mặt hàng (đính kèm phụ lục 1).

Nay bệnh viện gửi thông báo này nhờ Quý công ty xác định giá các mặt hàng trong phụ lục 1 có phù hợp với thị trường hiện tại hay không và Quý công ty có đồng ý bán theo giá đã nêu tại phụ lục 1.

Kính nhờ Quý công ty phúc đáp văn bản theo mẫu phụ lục 2 về bệnh viện theo thông tin như sau:

- Đơn vị: Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng.
 - Cách thức tiếp nhận:
 - Nhận trực tiếp tại Khoa Dược – VTTTBYT, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng.
 - Địa chỉ: 504 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.
 - SĐT: 02993.823785
 - Thời hạn tiếp nhận: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 18 tháng 8 năm 2025.
- Chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD



BSCKII. Hồ Quang Hồng

PHỤ LỤC 1

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên Nhà thầu
1	Gel-aphos	Gel nhóm phosphat	20%/12,38g	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói, 26 gói 20g	Nhóm 4	24 tháng	893110144824	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Gói	260	995	195.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	Galagi 8	Galantamin (dưới dạng Galantamin hydrobromid)	8mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110238123	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	19.500	4.893	95.413.500	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
3	Zokietam 500	Levetiracetam	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-34647-20	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	65.000	1.155	75.075.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
4	Olanapim	Olanzapin	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110258923	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	351.000	214	75.114.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
5	Agicetam 800	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110429124	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	780.000	384	299.520.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
6	Agirenyl	Retinyl acetat	5.000IU	Uống	Viên nang	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-14666-11	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	195.000	250	48.750.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
7	Agiv-vitac	Acid ascorbic	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110380524 (VD-24705-16)	CN Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	32.500	150	4.875.000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
8	Atirin 10	Elastin	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110148624 (VD-26755-17)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	6.500	525	3.412.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM
9	Atusic	Acid Fusiclic	2%, 15g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 15gam	Nhóm 4	36 tháng	893110000923	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Tuýp	780	35.500	27.690.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM
10	A.T Zinc	Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)	10mg	Uống	Viên nén phân tán	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110702824 (VD-24740-16)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	156.000	128	19.968.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM
11	Autivic 75	Pregabalin	75mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110277023	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	1.900	525	997.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM
12	Opemiroil 15	Mirtazapin	15mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-27976-17	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	26.000	3.950	102.700.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
13	Olanzap 10	Olanzapin	10mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-27043-17	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	104.000	1.050	109.200.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
14	Queitoz-200	Quetiapin	200mg	Uống	Viên nén	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-19667-13	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	130.000	4.650	604.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
15	Molpadia 250 mg/25 mg	Levodopa + carbidopa	250mg+25mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110450223	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	39.000	3.234	126.126.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LÂM
16	SaviProlol Plus HCT 2.5/6.25	Bisoprolol fumarat; Hydrochlorothiazid	2.5mg, 6.25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - nhôm)	Nhóm 2	36 tháng	VD-20813-14	Công ty cổ phần dược phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	1.300	2.200	2.860.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCT
17	Epilona DR	Natri valproat	500mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893114258824	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	325.000	2.500	812.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCT
18	Carsil 90mg	Silymarin	90mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 6 viên	Nhóm 1	36 tháng	VN-22116-19	Sopharma AD	Bulgaria	Viên	2.600	3.528	7.056.000	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM
19	Rupafin	Rupatadin (dưới dạng Rupatadine fumarate)	10mg	Uống	Viên nén	Hộp/ 1 vỉ x 10 viên	Nhóm 1	36 tháng	840110076423 (VN-19193-15)	Noucor Health, S.A	Tây Ban Nha	Viên	13.000	6.500	84.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÀN THANH
20	Lepigin 25	Clozapin	25 mg	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-22741-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	39.000	1.850	72.150.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
21	Zodalan	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56mg)	5mg/ml	Triển	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Nhóm 4	36 tháng	893112265523	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	20	15.750	315.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
22	Olanxol	Olanzapin	10 mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	893110094623	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	130.000	2.457	319.410.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
23	Phenytroin 100 mg	Phenytoin	100 mg	Uống	Viên nén	Hộp 1 lọ x 100 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-23443-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	195.000	300	58.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
24	Dalekine	Natri valproat	200 mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	893114872324 (VD-32762-19)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	130.000	1.890	245.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GP/KLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên Nhà thầu
25	Heridone	Risperidon	3mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110839624 (VD-32451-19)	Cty TNHH Sinh Dược Phẩm Hera	Việt Nam	Viên	78.000	3.150	245.700.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH
26	Psocabet	Calcipotriol + betamethason dipropionat	0,75mg+7,5mg/15g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi da	Hộp 1 tuýp 15g	Nhóm 4	24 tháng	VD-29755-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Tuýp	390	150.000	58.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
27	Befucid	Fusidic acid + betamethason	2%+0,1%/15g (20mg+1mg/15g)	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp x 15g	Nhóm 4	36 tháng	893110400424 (VD-29275-18)	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Việt Nam	Tuýp	1.040	38.495	40.034.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
28	PHILOCLEX	Tobramycin + dexamethason	(15mg+5mg)/5ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	Nhóm 2	24 tháng	880110032923 (VN-19518-15)	Hanlim Pharm. Co., Ltd.	Hàn Quốc	lọ	3.200	32.490	103.968.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
29	A.T Urea 20%	Urea	20%/20g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 20g	Nhóm 4	36 tháng	VD-33398-19	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Tuýp	3.200	53.991	172.771.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
30	Pivineuron	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg+250mg+1000mcg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110854124 (VD-31272-18)	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Việt Nam	Viên	32.500	1.950	63.375.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
31	ACRITEL-10	Levocetirizin	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-23899-18	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	13.000	2.990	38.870.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
32	SYNDOPA 275	Levodopa + Carbidopa (dưới dạng carbidopa anhydrous)	250 mg + 26.855 mg (dưới dạng Carbidopa anhydrous 25mg)	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 5	48 tháng	VN-22686-20	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Viên	6.500	3.150	20.475.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
33	Cravit 1.5%	Levofloxacin hydrat	75mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	Nhóm 1	36 tháng	VN-20214-16	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật	Lọ	5.200	115.999	603.194.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
34	Sanlein 0.3	Natri hyaluronat tinh khiết	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	Nhóm 1	36 tháng	VN-19343-15	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.-Nhà máy Noto	Nhật	Lọ	2.600	126.000	327.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
35	OLEANZ RAPITAB 5	Olanzapine	5mg	Ngậm	Viên nén rã trong miệng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	24 tháng	VN-22794-21	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Viên	65.000	1.140	74.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
36	Taflofan	Tafuprost	0,0375mg/2,5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 2,5ml	Nhóm 1	36 tháng	VN-20088-16	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Shiga	Nhật	Lọ	650	244.799	122.399.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
37	Mydrin-P	Tropicamid + Phenylephrin hydroclorid	50mg/10ml + 50mg/10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 10ml	Nhóm 1	30 tháng	499110415423	Santen Pharmaceutical Co., Ltd., Nhà máy Shiga	Nhật	Lọ	60	67.500	4.050.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
38	ENCORATE	Natri Valproate	200mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 5	36 tháng	VN-16579-13	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Viên	195.000	500	97.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
39	AlphaDHG	Chymotrypsin (tương đương 4200 USP unit)	21 microkatal	Uống	viên nén	hộp 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	24 tháng	893110844424 (VD-20546-14)	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	26.000	780	20.280.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
40	Davita bone sugar free	Calci (dưới dạng Calci carbonat) + Vitamin D3 (dưới dạng Dry Vitamin D3 100 GFP)	600mg + 400IU	Uống	viên nén sủi bọt	hộp 1 tuýp x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-21556-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	260	1.380	358.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
41	Celosti 200	Celecoxib	200mg	Uống	viên nang cứng	hộp 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	893110268423	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	6.500	3.570	23.205.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
42	Glumeform 1000 XR	Metformin hydroclorid	1000mg	Uống	viên nén giải phóng kéo dài	hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-35537-22	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	26.000	1.250	32.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
43	Glumeform 1000 XR	Metformin hydroclorid	1000mg	Uống	viên nén giải phóng kéo dài	hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-35537-22	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	65.000	1.250	81.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
44	Ringer lactate	Natri clorid 3g; Kali clorid 0,2g; Natri lactat 1,6g; Calci clorid 2H2O 0,135g	(3g+0,2g+1,6g+0,135g)/ 500ml	Triêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai 500ml	Nhóm 4	36 tháng	VD-22591-15	Công ty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai/Túi	1.900	8.400	15.960.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIỀN MAI
45	Divaser-F	Betahistin 2HCl	16mg	Uống	Viên nén dài	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-20359-13	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	130.000	499	64.870.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOANG ĐỨC

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GP/KLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên Nhà thầu
46	Jewell	Mirtazapine	30mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 7 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-28466-17	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	52.000	1.533	79.716.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
47	Thuốc mỡ Tacropic	Tacrolimus	10mg/10g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Hộp 1 tuýp x 10g	Nhóm 4	36 tháng	VD-20364-13	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Tuýp	520	65.000	33.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
48	Tacropic 0,03%	Mỗi tuýp (10 g) chứa: Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	0,03%	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Hộp 1 tuýp 10g	Nhóm 4	36 tháng	VD-32813-19	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Tuýp	190	47.000	8.930.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
49	Gikatanin	N-acetyl-dl- leucin	500mg	Uống	Viên nén	Hộp 50 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-22909-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	13.000	340	4.420.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
50	Katrysipin	Alpha chymotrypsin	21 microkatal	Uống	Viên nén	Hộp 15 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	893110347723	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	52.000	112	5.824.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
51	Amitriptylin	Amitriptylin hydroclorid	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110156324	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	455.000	165	75.075.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
52	Kavasadin 5	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)	5mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-20761-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	9.100	110	1.001.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
53	Atorvastatin 10	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calcium)	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-21312-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	39.000	100	3.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
54	Celecoxib	Celecoxib	200mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 500 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110810324 (VD-33466-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	6.500	343	2.229.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
55	Chlorpheniramin 4mg	Chlorpheniramine maleat	4mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-34186-20	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	78.000	27	2.106.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
56	Gabapentin	Gabapentin	300mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-22908-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	52.000	355	18.460.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
57	Levosulpirid 50	Levosulpirid	50mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-34694-20	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	26.000	1.305	33.930.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
58	Kagastine	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol pellet 8,5%)	20mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-33461-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	26.000	160	4.160.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
59	Trihexyphenidyl	Trihexyphenidyl hydroclorid	2mg	Uống	Viên nén	Chai 500 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110539224 (VD-30410-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	260.000	138	35.880.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
60	Vitamin C 250	Acid Ascorbic	250mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 200 viên	Nhóm 4	24 tháng	VD-35019-21	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	1.300	135	175.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
61	Staclazide 80	Gliclazid	80mg	uống	viên nén	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-35521-21	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	viên	2.600	1.827	4.750.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY
62	Iranstrad	Itraconazol (dưới dạng Itraconazol vi hạt 22%)	100mg	uống	viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	893110697524 (VD-22671-15)	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	viên	39.000	7.350	286.650.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khương Duy
63	Lidocain 40mg/ 2ml	Lidocain hydroclorid	40mg/ 2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống 2ml	Nhóm 4	36 tháng	VD-23600-15	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Ống	1.900	525	997.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
64	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%; 10ml	Nhỏ mắt, nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mắt, mũi	Hộp 20 lọ 10ml	Nhóm 4	24 tháng	VD-22949-15	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	3.900	1.365	5.323.500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
65	Vinpocetin 10mg	Vinpocetin	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	24 tháng	VD-33497-19	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	13.000	935	12.155.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
66	Bilatub	Bilastine	20mg	Uống	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110242824	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Viên	10.400	3.400	35.360.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC VIỆT
67	Conazonin	Itraconazol (dưới dạng vi hạt chứa Itraconazol 22%)	100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 chai 30 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 vỉ x 4 viên	4	36 tháng	VD-26979-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	32.500	2.790	90.675.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NHẬT QUỐC
68	Serrameb 100mg	Serralin	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 5	36 tháng	VD-36032-22	Công ty cổ phần và dược phẩm Y tế	Việt Nam	Viên	390.000	2.205	859.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
69	Betamethason	Betamethason dipropionat	Mỗi 30g chứa: Betamethason dipropionat 19,2mg	Dùng ngoài	Gel bôi da	Hộp 1 tuýp 30 gam	Nhóm 4	60 tháng	893110654524 (VD-28278-17)	Công ty Cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	1.300	27.500	27.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG HÒA
70	Fellaini	Acitretin	25mg	Uống	Viên nang	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-28983-18	Công ty CP DP Me Di Sun	Việt Nam	Viên	900	17.000	15.300.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
71	Isotisun 10	Isotretinoin 10 mg	10 mg	Uống	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-26881-17	Công ty CP DP Me Di Sun	Việt Nam	Viên	19.500	2.380	46.410.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
72	Vinocyclin 50	Minocyclin (dưới dạng minocyclin hydroclorid)	50mg	Uống	Viên nang	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-29820-18	Công ty CP DP Me Di Sun	Việt Nam	Viên	7.800	7.500	58.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDCLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên Nhà thầu
73	Tenafine cream	Tenafine hydrochloride 150mg/15g	150mg/15g	Dùng ngoài	Kem bôi ngoài da	Hộp 1 tuýp 15g	Nhóm 2	36 tháng	VN-21848-19	Dae Hwa Pharmaceutical Co. Ltd	Hàn Quốc	Tuýp	1.300	68.000	88.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG
74	Letrofām	Vinpocetin	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 30 viên	Nhóm 1	48 tháng	VN-21201-18	UAB Aconitum	Litva (Lithuania)	Viên	19.500	2.835	55.282.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ODU
75	SaVi Losartan 50	Losartan	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	893110318024 (VD-29122-18)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	26.000	1.150	29.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
76	SaVi Trimetazidine 35MR	Trimetazidin	35mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	893110543124 (VD-32875-19)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	9.000	420	3.780.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
77	Coristide H	Fusidic acid 20mg/g + hydrocortison acetate 10mg/g	2%+1%/10g	Dùng ngoài	Thuốc kem	Hộp 1 tuýp 10g	Nhóm 4	36 tháng	VD-36078-22	Công ty TNHH Dược phẩm Shinspoong Daewoo	Việt Nam	Tuýp	1.900	51.450	97.755.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO
78	Ebarsun	Ivermectin	6mg	Uống	Viên nén	Hộp 02 vỉ x 2 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-33869-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Việt Nam	Viên	650	14.142	9.192.300	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE
79	Crodrix	Rupatadine	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-34915-20	Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Usarichpharm	Việt Nam	Viên	13.000	3.481	45.253.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE
80	Tradalen	Adapalen	15mg(0,1%)/15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	Nhóm 4	36 tháng	893110913024 (VD-33081-19)	Công Ty Cổ Phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Tuýp	1.300	52.450	68.185.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN
81	Prednisolone 5mg	Prednisolone	5mg	Uống	Viên nén	Chai 500 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110374323 (VD-24887-16)	Công ty cổ phần dược phẩm TV Pharm	Việt Nam	Viên	39.000	88	3.432.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM
82	Propranolol	Propranolol HCl	40mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110045423 (VD-21392-14)	Công ty cổ phần dược phẩm TV Pharm	Việt Nam	Viên	2.600	600	1.560.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM
83	Magnesi B6	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin HCl	470mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 50 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893100322824 (VD-28004-17)	Công ty cổ phần dược BV Pharma	Việt Nam	Viên	600	120	72.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV PHARM
84	Tralop 0,05%	Clobetasol propionat	0,05%/10g	Thuốc dùng ngoài	Kem bôi ngoài da	Hộp 1 tuýp x 10 gam	Nhóm 4	36 tháng	893110166523	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	Việt Nam	Tuýp	1.300	8.300	10.790.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI
85	Bivixifen 180	Fexofenadin	180mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893100255324	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	Việt Nam	Viên	1.300	580	580.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI
86	Levozin 5	Levocetirizin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 100 viên	Nhóm 4	36 tháng	VD-36074-22	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	Việt Nam	Viên	45.500	140	6.370.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI
87	Collamino 400	Piracetam	400mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110224323	Công ty TNHH Dược phẩm BV Pharma	Việt Nam	Viên	58.500	238	13.923.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI
88	Hapizide 5	Glipizid	5mg	Uống	viên nén	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110238324	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Viên	2.600	2.499	6.497.400	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
89	Tazeurin 30	Mirtazapin	30mg	Uống	viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ, 05 vỉ, 10 vỉ x 14 viên	Nhóm 4	36 tháng	893110461624 (VD-32422-19)	Công ty TNHH liên doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Viên	78.000	798	62.244.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
90	Premilin 75mg	Pregabalin	75mg	Uống	viên nang cứng	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, vỉ bấm Al - PVC	Nhóm 3	36 tháng	893110192024 (VD-25975-16)	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	1.300	5.245	6.818.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC
91	Grandaxin	Tofisopam	50mg	Uống	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 1	36 tháng	VN-15893-12	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	7.800	8.000	62.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
92	Erylik	Erythromycin + Tretinoin	4% + 0,025%	Bôi ngoài da	Gel bôi ngoài da	Hộp 1 ống nhóm 30g	Nhóm 1	24 tháng	VN-10603-10	Laboratoires Chimieueu	Pháp	Ống	450	113.000	50.850.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
93	Liverbil	Actiso, Rau đắng đất, Bim bìm bích, Diệp hạ châu	400mg; 400mg; 400mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-23617-15	Chi nhánh công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên		195.000	840	163.800.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC



PHỤ LỤC 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị cung cấp

Số:.....

V/v xác định giá

Kính gửi: Quý bệnh viện

Căn cứ thông báo số /TB-BVCK27/2 ngày 12/8/2025 của Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng về việc xác định giá các mặt hàng mua sắm trực tiếp tại bệnh viện

Bảng công văn này, tên đơn vị cung cấp đồng ý tham gia gói thầu theo đề nghị của Bệnh viện như sau:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của đơn vị

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)